

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC**

Số: 11/GPHĐKD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2003

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Nghị định số 75/CP ngày 28 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Xét hồ sơ xin cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2002,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trụ sở chính đặt tại: 33-39 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103001573 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 04 năm 2003.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

Điều 2 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được phép thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây:



1. Môi giới
2. Tự doanh
3. Quản lý danh mục đầu tư
4. Bảo lãnh phát hành
5. Tư vấn đầu tư chứng khoán

Điều 3 - Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về chứng khoán và thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4 - Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải khai trương hoạt động. Sau thời hạn trên, nếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh không khai trương hoạt động, Giấy phép này mặc nhiên hết hiệu lực.

Điều 5 - Giấy phép này được lập thành ba (03) bản gốc; một (01) bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; một (01) bản gửi cho Trung tâm giao dịch chứng khoán; một (01) bản đăng ký tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực..... quyền số.....
Ngày.....
ĐẠI CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VÀ THỊ SÀI GÒN



NGUYỄN ĐỨC QUANG



Nguyễn Châu Long Hải



Số: 34/GPĐC - UBCK

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2011

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số 11/QĐ-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 04 năm 2003;

Xét Hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép thành lập và hoạt động về việc thay đổi trụ sở chính của Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/QĐ-GPHĐKD ngày 29 tháng 04 năm 2003 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung như sau:

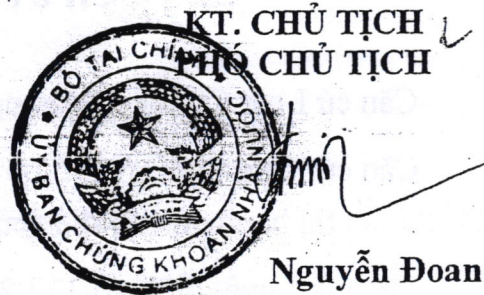
Địa điểm trụ sở chính: Lầu 5, 6 số 76 Đường Lê Lai, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 2. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/QĐ-GPHĐKD ngày 29 tháng 04 năm 2003 do Chủ

tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải được sửa đổi theo quy định tại Giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh này được lập thành hai (02) bản chính; 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực.....**08334**.....quyển **05**.....-SCT/BS

Ngày.....**1.3.05.2021**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU



Nguyễn Châu Long Hải

Số: 40/GPĐC-UBCK

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2019

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 7 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 11/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Xét Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán,

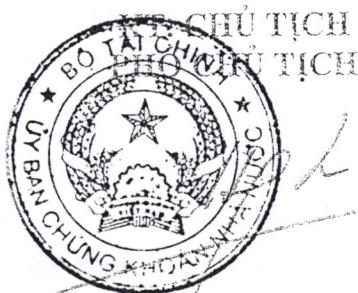
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003 cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung sau:

Vốn điều lệ: 3.058.822.630.000 đồng (Ba nghìn không trăm năm mươi tám tỷ tám trăm hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Điều 2. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003 cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giấy phép này được lập thành hai (02) bản chính, 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Phạm Hồng Sơn

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực..... 12438-1b..... Quyền số: 1b..... SCT/BS
Ngày..... 27-11-2020.....
Chủ Tịch UBND Phường 6, Quận 3



Phạm Minh Trung

Số: 13 /GPĐC-UBCK

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Xét hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 04 năm 2003 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung như sau:

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Hoài Giang**

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 28/01/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 001069014025

Ngày cấp: 11/05/2018

Nơi cấp: Cục CS Đăng ký Quản lý Cư trú và DLQG về Dân cư

Địa chỉ thường trú: 14 Lô B Đường 11 KDC Phú Mỹ, Phú Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Điều 2. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải được sửa đổi theo quy định tại giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. /.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực.....**0833305**..... quyền số **05**.....-SCT/BS

Ngày.....**13-05-2021**

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ TÀI CHÍNH



Nguyễn Thái Long Hải



Phạm Hồng Sơn